|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần: 32****Tiết: 64** |  **Ngày soạn: 1/4/2024** **Ngày dạy: 26/4/2024** |

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

Ôn tập, củng cố lại kiến thức toàn chương

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

**-** Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực mô hình hóa toán học.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Xác định được kết quả có thể, kết quả thuận lợi

- Tính được xác suất trong một số trường hợp đơn giản.

- Ứng dụng một số tình huống thực tế đơn giản

**3. Về phẩm chất:**

Bồi dưỡng cho học sinh hứng thú học tập, ý thức tìm tòi sáng tạo, tính chăm chỉ, trung thực.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước kẻ, bảng nhóm.

**III. Chuỗi hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** ID132022KNTTSTT 66

**a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề đặt ra của bài học, HS trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ học tập**

**\* HS thực hiện nhiệm vụ**

**\* Báo cáo, thảo luận**

- HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.

- HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

**2. Hoạt động 2: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Học sinh biết xác định kết quả có thể, kết quả thuận lợi của biến cố, từ đó tính xác suất của biến cố

**b) Nội dung:** Làm bài tập 8.14, 8.15 (sgk)

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 8.14, 8.15 (sgk)

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:** Làm BT 8.14

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**

HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**\* Báo cáo, thảo luận 1:**

- GV yêu cầu HS trình bày kết quả

- GV yêu cầu HS khác nhận xét

- Cả lớp quan sát và nhận xét.

**\* Kết luận, nhận định 1:**

- GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của các nhóm.**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:** Làm BT 8.15

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**

Lớp chia thành 3 nhóm, thực hiện nhiệm vụ theo nhóm

**\* Báo cáo, thảo luận 2:**

- GV yêu cầu các nhóm xem kết quả so với dự đoán ban đầu của nhóm trên bảng.

- Cả lớp quan sát và nhận xét.

**\* Kết luận, nhận định 2:**

- GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của các nhóm

**3. Hoạt động 3: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức xác để làm bài tập trong thực tế.

**b) Nội dung:** - HS giải quyết bài tập sau

Trong hộp có 5 quả bóng có kích thước và khối lượng giống nhau được đánh số lần lượt là 5;8;10;13;16. Lấy ngẫu nhiên 1 quả bóng từ hộp, tính xác suất của biến cố

A: “ Số ghi trên quả bóng là số lẻ”

B: “số ghi trên quả bóng chia hết cho 3”

C: “Số ghi trên quả bóng lớn hơn 4”

**c) Sản phẩm:** - Kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học theo cá nhân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

** Giao nhiệm vụ 1:**

- Yêu cầu HS hoạt động cá nhân bài tập trên.

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV hướng dẫn giải đáp thắc mắc để HS hiểu rõ nhiệm vụ.

**\* GV giao nhiệm vụ học tập:** Làm BT trên

**\* HS thực hiện nhiệm vụ :**

Lớp chia thành 3 nhóm, thực hiện nhiệm vụ theo nhóm

**\* Báo cáo, thảo luận :**

- GV yêu cầu các nhóm xem kết quả so với dự đoán ban đầu của nhóm trên bảng.

- Cả lớp quan sát và nhận xét.

**\* Kết luận, nhận định :**

- GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của các nhóm

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần: 33****Tiết: 65** |  **Ngày soạn: 1/5/2024** **Ngày dạy: 7/5/2024** |

**BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG VIII**

A. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: HS được củng cố nội dung các kiến thức đã học thông qua các bài tập thực thế của chương( của học kì 2)

2. Năng lực

- Năng lực chung: tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, giao tiếp, hợp tác.

- Năng lực chuyên biệt: Viết đúng các góc tương ứng bằng nhau, các cạnh tương ứng tỷ lệ của hai tam giác đồng dạng; chứng minh hai tam giác đồng dạng.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất: Tự lập, tự tin, tự chủ

B.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên: Thước thẳng, thước đo góc, compa, KHBD, laptop,...

2. Học sinh: Thước kẻ, compa, thước đo góc.

C. CHUỖI HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

I. Hoạt động mở đầu

a) Mục tiêu: Học sinh nhơ lại nội dung kiến thức lí thuyết đã học.

b) Nội dung: Các bài tập vận dụng các kiến thức đã học

c) Sản phẩm: Làm được các bài toán thực tế.

d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

HS1: Nêu các trường hợp đồng dạng của hai tam giác?

HS2: Làm bài tập 5/94 SGK

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 10 phút.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

 - Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả của HS

II-III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

Hoạt động 1: Bài tập 9-sgk 95

a) Mục tiêu: Giúp HS biết cách chứng minh hai tam giác đồng dạng, chứng minh hệ thức, chứng minh được các góc bằng nhau.

b) Nội dung: HS đọc SGK làm các bài tập

c) Sản phẩm: HS hiểu cách làm và làm đúng các bài tập

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên yêu cầu học sinh: Đọc, vẽ hình

 Chuẩn bị sản phấm để lên bảng trình bày

Tiến hành theo yêu cầu của giáo viên

( Dự kiến sản phẩm )

a) Xét có 





Xét có 





Từ (1) và (2): 

b) Theo a ta có: 



Xét và có: 

(c.g.c)

( hai góc tương ứng).

Hoạt động 2: Bài tập 11-sgk 96

a) Mục tiêu: Giúp HS biết cách chứng minh hai tam giác đồng dạng, chứng minh hệ thức, chứng minh được các góc bằng nhau.

b) Nội dung: HS đọc SGK làm các bài tập

c) Sản phẩm: HS hiểu cách làm và làm đúng các bài tập

d) Tổ chức thực hiện

Giáo viên yêu cầu học sinh: Đọc, vẽ hình

 Chuẩn bị sản phấm để lên bảng trình bày

Tiến hành theo yêu cầu của giáo viên

 ( Dự kiến sản phẩm )

a) Tương tự bài 9 phần a

b) Theo phần a ta có: AI.AN = AP.AB (3)

Hoàn toàn tương tự ta chứng minh được:

BI.BM = PB.AB (4)

Từ (3) và (4) ta được:

AI.AN + BI.BM = AP.AB + PB.AB



hay 

IV. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

+ Ôn tập lại nội dung các kiến thức đã học

+ Xem lại các bài tập đã chữa

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần: 33****Tiết: 66Đ, 66H** |  **Ngày soạn: 1/5/2024** **Ngày dạy: 8/5/2024** |

**KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**I. MỤC TIÊU.**

**1. Kiến thức:**

Hệ thống kiến thức HK II

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:**

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học.

- Tư duy và lập luận toán học

- Mô hình hóa toán học. Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Hệ thống được các nội dung đã học trong học kỳ II và cung cấp một số bài tập có nội dung tổng hợp, liên kết các kiến thức, kĩ năng đã học.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm, tôn trọng ý kiến các thành viên khi hợp tác.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.**

**1. Đối với GV:** SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, thước thẳng có chia khoảng.

**2. Đối với HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước)

**III. CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC (KIỂM TRA)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần: 33****Tiết: 67** |  **Ngày soạn: 1/5/2024** **Ngày dạy: 15/5/2024** |

**HỆ SỐ GÓC CỦA ĐƯỜNG THẲNG**

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- Phát biểu được khái niệm góc tạo bởi đường thẳng y=ax+b và trục Ox, khái niệm hệ số góc của đường thẳng y =ax+b.

- Xác định được hệ số góc của đường thẳng liên quan mật thiết với góc tạo bởi đường thẳng đó và trục Ox.

- Nhận biết và nhắc lại được điều kiện để hai đường thẳng y = ax + b (a ≠ 0) và đường thẳng y = a'x + b' (a' ≠ 0) cắt nhau, song song với nhau, trùng nhau.

- Tóm tắt được kiến thức đã học, vận dụng giải quyết ví dụ.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Hs tự đọc, nghiên cứu sách giáo khoa và hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết vận dụng các tính chất của hệ số góc của đường thẳng để tính toán một cách linh hoạt, sáng tạo, trình bày bài giải ngắn gọn, hợp lí.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học, sử dụng ngôn ngữ toán: HS chuyển đổi ngôn ngữ, từ ngôn ngữ thông thường sang đọc (nói), viết, như kí hiệu hệ số góc của đường thẳng và mối tương quan giữa hai đường thẳng.

- Học sinh thực hiện đúng dạng bài tập tìm hàm số của đường thẳng khi biết hệ số góc và đi qua một điểm cố định, xác định được đường thẳng song song hoặc cắt nhau, tìm được giao điểm của hai đường thẳng cắt nhau.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Vận dụng các tính chất của hệ số góc linh hoạt trong các bài toán vẽ đồ thị và tìm hàm số.

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học cho học sinh: Thông qua những bài toán tìm hàm số, tìm hệ số góc.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Khai thác các tình huống được ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống như tính số tiền điện, giá cước taxi, giá trị sổ sách.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực hiện.

- Trung thực: Trung thực trong hoạt động nhóm và báo cáo kết quả.

- Trách nhiệm: Trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, thước thẳng, máy chiếu.

**2. Học sinh:**

- Dụng cụ học tập, sách giáo khoa, chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

**III. Chuỗi hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (4 phút)ID132022KNTTSTT 66

**a) Mục tiêu:**

**-** Gợi mở động cơ dẫn đến việc cần tìm hiểu về hệ số góc.

**b) Nội dung:**

**-** Đoạn đối thoại đầu bài ở sách giáo khoa

**c) Sản phẩm:**

**-** Câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ học tập**

- GV gọi đọc đoạn đối thoại mở đầu và suy nghĩ phương án để trả lời cho câu hỏi của hình vuông.

- Lấy ví dụ cụ thể 2 đường thẳng bất kỳ trên slide:

+ Trường hợp 1: đường thẳng y=2x+1 và đường thẳng y=-2x+1

+ Trường hợp 2: đường thẳng y=2x+1 và đường thẳng y=2x+3

**\* HS thực hiện nhiệm vụ**

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động cặp đôi.

Hướng dẫn hỗ trợ:

+ Dựa vào đâu để xác định hai đường thẳng có song song với nhau?

+ Hệ số a và a’ là gì của đường thẳng?

**\* Báo cáo, thảo luận**

- HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.

- HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV đặt vấn đề vào bài.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (18 phút)

**2.1 Hoạt động 2.1: Hệ số góc của đường thẳng**

**a) Mục tiêu:**

- Hình thành khái niệm hệ số góc của đường thẳng.

**b) Nội dung:**

- Hs được yêu cầu hoàn thành các câu hỏi mà GV đưa ra.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải Hoạt động 1, Hoạt động 2, Ví dụ 1, Luyện tập 1

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**

- GV yêu cầu HS thực hiện HĐ1:

+ Đọc định nghĩa góc tạo bởi đường thẳng y=ax+b (a khác 0) và trục Ox.

+ Thực hiện vẽ hai đường thẳng và làm hai câu a, b trong HĐ1.

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động cá nhân.

Hướng dẫn hỗ trợ: Dựa vào định nghĩa ở trên để so sánh hai góc.

**\* Báo cáo, thảo luận 1**

- HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi của giáo viên.

- Hai HS lên bảng thực hiện phép tính.

- HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 1**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức.

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**

- GV yêu cầu HS thực hiện HĐ2:

+ Nêu quan hệ giữa hệ số a của đường thẳng y=ax+b (a khác 0) với góc tạo bởi đường thẳng này và trục Ox.

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động nhóm đôi.

**\* Báo cáo, thảo luận 2**

- HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi của giáo viên.

- HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 2**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức: a là hệ số góc của đường thẳng y=ax+b (a khác 0).

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**

- GV yêu cầu HS thực hiện câu hỏi trong SGK: Xác định hệ số góc của mỗi đường thẳng sau:

a) y=3x-1

b) y=2-x

c) $y=\frac{1}{2}(x−1)$

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt cá nhân

**\* Báo cáo, thảo luận 3**

- Gọi mỗi HS trình bày mỗi ý.

- HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 3**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 4**

- GV yêu cầu HS đọc ví dụ 1 và thực hiện luyện tập 1:

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 4**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động cá nhân

**\* Báo cáo, thảo luận 4**

- Gọi mỗi HS trình bày mỗi ý.

- HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 4**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

**2.1 Hoạt động 2.2: Đường thẳng song song và đường thẳng cắt nhau**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết và nhắc lại được điều kiện để hai đường thẳng y = ax + b (a ≠ 0) và đường thẳng y = a'x + b' (a' ≠ 0) cắt nhau, song song với nhau, trùng nhau.

**b) Nội dung:**

- Hs được yêu cầu hoàn thành các câu hỏi mà GV đưa ra.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải Hoạt động 3, Hoạt động 4, Ví dụ 2, Ví dụ 3.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**

- GV yêu cầu HS thực hiện HĐ3:

+ Vẽ và nhận xét vị trí tương đối của hai đường thẳng y=2x và y=2x+1.

+ Chốt lại cách nhận biết hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau.

+ Thực hiện dấu chấm hỏi ?

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động cá nhân.

Hướng dẫn hỗ trợ: Dựa vào định nghĩa ở trên để so sánh hai góc.

**\* Báo cáo, thảo luận 1**

- HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi của giáo viên.

- HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 1**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức.

 **GV giao nhiệm vụ học tập 2**

- GV yêu cầu HS thực hiện Ví dụ 2:

+ Hệ số góc của đường thẳng y=(m+1)x+2 là gì?

+ Nhắc lại hai đường thẳng song song thì hệ số góc như thế nào?

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động cá nhân

**\* Báo cáo, thảo luận 2**

- HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi của giáo viên.

- HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 2**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**

- GV yêu cầu HS thực hiện HĐ4

- Trả lời dấu chấm hỏi ?

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt cá nhân

**\* Báo cáo, thảo luận 3**

- Gọi mỗi HS trình bày mỗi ý.

- HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 3**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 4**

- GV yêu cầu HS thực hiện ví dụ 3

+ Xác định hệ số góc của hai đường thẳng.

+ Nhắc lại điều kiện cắt nhau của hai đường thẳng.

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 4**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động cá nhân

**\* Báo cáo, thảo luận 4**

- Gọi mỗi HS trình bày mỗi ý.

- HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 4**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần: 33,34****Tiết: 68,69** |  **Ngày soạn: 1/5/2024** **Ngày dạy: 15/5/2024** |

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- Tóm tắt được kiến thức đã học, vận dụng giải quyết bài tập.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Hs tự đọc, nghiên cứu sách giáo khoa và hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết vận dụng các tính chất của hệ số góc của đường thẳng để tính toán một cách linh hoạt, sáng tạo, trình bày bài giải ngắn gọn, hợp lí.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học, sử dụng ngôn ngữ toán: HS chuyển đổi ngôn ngữ, từ ngôn ngữ thông thường sang đọc (nói), viết, như kí hiệu hệ số góc của đường thẳng và mối tương quan giữa hai đường thẳng.

- Học sinh thực hiện đúng dạng bài tập tìm hàm số của đường thẳng khi biết hệ số góc và đi qua một điểm cố định, xác định được đường thẳng song song hoặc cắt nhau, tìm được giao điểm của hai đường thẳng cắt nhau.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Vận dụng các tính chất của hệ số góc linh hoạt trong các bài toán vẽ đồ thị và tìm hàm số.

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học cho học sinh: Thông qua những bài toán tìm hàm số, tìm hệ số góc.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Khai thác các tình huống được ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống như tính số tiền điện, giá cước taxi, giá trị sổ sách.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực hiện.

- Trung thực: Trung thực trong hoạt động nhóm và báo cáo kết quả.

- Trách nhiệm: Trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, thước thẳng, máy chiếu.

**2. Học sinh:**

- Dụng cụ học tập, sách giáo khoa, chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

**III. Chuỗi hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** ID132022KNTTSTT 66

**a) Mục tiêu:**

**-** Hệ thống lại kiến thức bài 29

**b) Nội dung:**

**-** Trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:**

**-** Câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

HS nêu các kiến thức trong bài trước

**2. Hoạt động 2: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** Hs hình thành năng lực tìm hàm số của đường thẳng khi biết hệ số góc và đi qua một điểm cố định, xác định được đường thẳng song song hoặc cắt nhau

**b) Nội dung:**

- Hs được yêu cầu hoàn thành các câu hỏi mà GV đưa ra.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải Luyện tập 2, Bài tập 7.30, 7.31.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**

- GV yêu cầu HS thực hiện Luyện tập 2:

+ Tìm hệ số góc của hai đường thẳng.

+ Xác định m để hai đường thẳng song song.

+ Xác định m để hai đường thẳng cắt nhau.

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động cá nhân.

**\* Báo cáo, thảo luận 1**

- HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi của giáo viên.

- Hai HS lên bảng thực hiện phép tính.

- HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 1**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức.

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**

- GV yêu cầu HS thực hiện Bài tập 7.30:

+ Hàm số bậc nhất có dạng?

+ Đường thẳng đi qua điểm (1;-2) có nghĩa là gì?

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động cá nhân

**\* Báo cáo, thảo luận 2**

- HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi của giáo viên.

- HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 2**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**

- GV yêu cầu HS thực hiện Bài tập 7.31:

+ Hàm số bậc nhất có dạng?

+ Đường thẳng cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng 3 có nghĩa là gì?

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động cá nhân

**\* Báo cáo, thảo luận 3**

- HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi của giáo viên.

- HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 3**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

**3. Hoạt động 3: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Nhắc lại điều kiện hai đường thẳng song song, cắt nhau, trùng nhau

**b) Nội dung:**

- Hs được yêu cầu hoàn thành các câu hỏi mà GV đưa ra.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời cho câu hỏi đề bài

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**

- GV yêu cầu HS thực hiện trả lời câu hỏi đầu bài.

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động cá nhân.

**\* Báo cáo, thảo luận 1**

- HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi của giáo viên.

- HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 1**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần: 33****Tiết: 67** |  **Ngày soạn: 1/5/2024** **Ngày dạy: 17/5/2024** |

**MỘT VÀI ỨNG DỤNG CỦA HÀM SỐ BẬC NHÁT TRONG TÀI CHÍNH**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:**

– Hiểu một vài ứng dụng của hàm số bậc nhất trong tài chính như cách xây dựng công thức của hàm chi phí va hàm khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng.

– Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với hàm số bậc nhất trong tài chính.

**2. Năng lực:**

– Rèn luyện năng lực mô hình hoá toán học và năng lực giải quyết vấn đề toán học.

– Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực hiện.

- Trung thực: Trung thực trong hoạt động nhóm và báo cáo kết quả.

- Trách nhiệm: Trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, bảng giá cước một số dịch vụ truyền hình và gói cdịch vụ Intenet phổ biến, giá tiền và công suất tiêu thụ của một số loại tivi, tủ lạnh phổ biến dành cho gia đình.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, máy tính cầm tay, ôn tập các kiến thức về giải phương trình bậc nhất một ẩn và hàm số bậc nhất.

**III. Chuỗi hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động 1:** Mở đầu

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ để HS biết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với hàm số bậc nhất trong tài chính.

**b) Nội dung:** Khi mua tủ lạnh, người ta xem các thông số của tủ lạnh trước khi mua. Các thông số: Dung tích sử dung, chất liệu, xuất xứ, công suất tiêu thụ …. của từng loại. Các thông số này dùng để làm gì? Tại sao cần xem các thông số kĩ thuật đó?



c) Sản phẩm: HS chú ý quan sát.

d) Tổ chức thực hiện:

\* GV giao nhiệm vụ học tập:

GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân:

- Yêu cầu HS khi mua tủ lạnh, người ta xem các thông số gì?

\* HS thực hiện nhiệm vụ:

- Các thông số kĩ thuật: Dung tích sử dụng, chất liệu, xuất xứ, công suất tiêu thụ …. của từng loại.

- Trả lời câu hỏi của giáo viên

\* Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét các câu trả lời của HS.

- GV đặt vấn đề vào bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**Hoạt động 2.1**: Xây dựng công thức của hàm chi phí

a) Mục tiêu: Học sinh biết cách xây dựng công thức của hàm chi phí và sử dụng các công thức thiết lập để rút ra các thông tin cần thiết.

b) Nội dung: HS tìm hiểu cách xây dựng hàm chi phí.

Chi phí sử dụng truyền hình cáp của hai công ty dịch vụ truyền hình A và B như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Công ty A | Công ty B |
| Chi phí lắp đặt ban đầu | 150000 đồng | Miễn phí |
| Cước hàng tháng | 110 000 đồng | 120000 đồng |

1. Viết công thức chi phí sử dụng truyền hình cáp y (nghìn đồng) của công ty A và B theo số tháng sử dụng là x (tháng)
2. Tính Chi phí sử dụng truyền hình cáp trong 18 tháng của mỗi công ty A và B.
3. Với bao nhiêu tháng sử dụng thì chi phí sử dụng truyền hình cáp của hai công ty này là như nhau?
4. Vẽ đồ thị của hai hàm số nhận được ở câu a trên cùng một hệ trục toạ độ. Từ đó hãy cho biết nếu một gia đình dự định dùng dịch vụ tryền hình cáp trong 3 năm thì nên chọn dịch vụ của công ty A hay công ty B để tiết kiệm chi phí hơn (giả sử chất lượng dịch vụ truyền hình cáp của hai công ty này như nhau)

c) Sản phẩm: Sản phẩm của HS

a) Công thức chi phí sử dụng truyền hình cáp của công ty A là: (nghìn đồng).

Công thức chi phí sử dụng truyền hình cáp của công ty B là: (nghìn đồng)

b) Chi phí sử dụng truyền hình cáp của công ty A trong 18 tháng là: (nghìn đồng)

Chi phí sử dụng truyền hình cáp của công ty B trong 18 tháng là: (nghìn đồng)

c) Ta có: 

suy ra: 

Vậy 

Vậy sau 15 tháng, chi phí sử dụng truyền hình cáp của hai công ty này là như nhau

d) Trong ba năm chi phí truyền hình cáp của công ty A là: (nghìn đồng)

Trong ba năm chi phí truyền hình cáp của công ty B là: (nghìn đồng)

Gia đình nên chọn dịch vụ công ty A để tiết kiệm chi phí hơn.



d) Tổ chức thực hiện:

 GV giao nhiệm vụ học tập HĐ1:

- Yêu cầu HS trao đổi nhóm thực hiện lần lượt các yêu cầu a, b, c, d.

-GV trợ giúp HS khi cần

\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:

- HS thực hiện trao đổi nhóm

- HS nêu dự đoán.

\* Báo cáo, thảo luận 1:

- HS thực hiện trao đổi nhóm thực hiện các yêu cầu của GV

- HS cả lớp quan sát, nhận xét.

\* Kết luận, nhận định 1:

**Hoạt động 2.2: Tính giá trị của tài sản bằng phương pháp khấu hao đường thẳng**

a) Mục tiêu: Học sinh biết cách xây dựng công thức của hàm khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng và sử dụng công thức thiết lập để rút ra các thông tin cần thiết.

b) Nội dung: HS tìm hiểu và tính được giá trị của tài sản bằng phương pháp khấu hao đường thẳng.

Giả sử rằng một hãng Taxi vừa mua một số ô tô để chạy dịch vụ với chi phí 480 triệu đồng một chiếc. Công ty chọn khấu hao từng chiếc theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong vòng 8 năm. Điều này có nghĩa mỗi chiếc xe sẽ giảm giá triệu đồng mỗi năm

1. Tính giá trị sổ sách y (triệu đồng) của mỗi chiếc ô tô dưới dạng hàm số bậc nhất của thời gian sử dụng x (năm) của nó.
2. Vẽ đồ thị của hàm số bậc nhất này.
3. Giá trị sổ sách của mỗi chiếc ô tô sau 3 năm sử dụng là bao nhiêu?
4. Sau bao lâu thì giá trị sổ sách của mỗi chiếc ô tô còn lại triệu đồng?

c) Sản phẩm: Sản phẩm của học sinh

a. Giá trị sổ sách y (triệu đồng) của mỗi chiếc ô tô dưới dạng hàm số bậc nhất của thời gian sử dụng x (năm) của nó là: (triệu đồng)

b. Vẽ



c.Giá trị sổ sách của mỗi chiếc ô tô sau 3 năm sử dụng là: (triệu đồng)

d.Giá trị sổ sách của mỗi chiếc ô tô còn lại triệu đồng nên 

Suy ra: 

Vậy (năm)

***Khái niệm giá trị sổ sách: (sgk)***

d) Tổ chức thực hiện:

 GV giao nhiệm vụ học tập 2:

- GV giới thiệu về khái niệm **giá trị sổ sách: là giá trị của một tài sản mà công ty sử dụng để tạo ra bảng cân đối kế toán của mình**.

- Yêu cầu HS dự đoán:

+ HS thực hiên hoạt động nhóm thảo luận và trình bày lần lượt các yêu cầu a, b, c, d.

\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:

- HS lắng nghe và quan sát GV giới thiệu giá trị sổ sách.

- HS nêu dự đoán.

\* Báo cáo, thảo luận 2:

- Với mỗi câu hỏi, GV yêu cầu vài HS nêu dự đoán.

- HS cả lớp quan sát, nhận xét.

\* Kết luận, nhận định 2:

**3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP VÀ THỰC HÀNH**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế, liên quan đến lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

**b) Nội dung:** HS vận dụng các kiến thức tiếp thu ở HĐ1 HĐ2 để ước tinh chi phí sử dụng, phương án lựa chọn hợp lí trao đổi và thảo luận hoàn thành bài toán thực tế theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS biết cách ước tinh chi phí sử dụng, phương án lựa chọn hợp lí hoàn thành các bài toán thực tế được giao.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS làm Vận dụng, cho HS sử dụng kĩ thuật chia sẻ cặp đôi để trao đổi và kiếm tra chéo đáp án.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện hoàn thành bài tập được giao và trao đổi cặp đôi đối chiếu đáp án.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV mời đại diện một vài HS trình bày miệng.

**Kết quả:**

1. Tiền điện phải trả hằng tháng cho tủ lạnh: (đồng).
2. Công thức tính chi phí sử dụng chiếc tủ lạnh hãng A sau  tháng: (đồng)
3. Chi phí sử dụng tủ lạnh sau 5 năm: (đồng)
4. Tủ lạnh được khấu hao sau mỗi năm với số tiền là: (đồng)

Sau 7 năm giá trị còn lại của chiếc tủ lạnh là: (đồng)

1. Công thức tính chi phí sử dụng chiếc tủ lạnh hãng B sau x tháng: (đồng)

Do chi phí sử dụng của hai tủ lạnh của hai hãng như nhau nên:



Suy ra: 

Vậy (tháng)

Trong 10 năm, chi phí sử dụng tủ lạnh của hãng A là: (đồng)

Trong 10 năm, chi phí sử dụng tủ lạnh của hãng B là: (đồng)

Như vậy Bác An dùng tủ lạnh hãng A tiết kiệm chi phí hơn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá khả năng vận dụng làm bài tập, chuẩn kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần: 33****Tiết: 68** |  **Ngày soạn: 1/5/2024** **Ngày dạy: 17/5/2024** |

**ỨNG DỤNG ĐỊNH LÍ THALES, ĐỊNH LÍ PYTHAGORE VÀ TAM GIÁC ĐỒNG DẠNG ĐỂ ĐO CHIỀU CAO, KHOẢNG CÁCH**

****I. MỤC TIÊU****

****1. Kiến thức:****

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Ứng dụng Định lí Thalès để gián tiếp đo các chiều cao trong thực tiễn như ngọn cây, tòa nhà, tòa tháp,…

- Ứng dụng định lí Pythagore và tam giác đồng dạng để gián tiếp đo khoảng cách giữa những điểm không tới được.

****2. Năng lực****

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**\* Năng lực riêng:**Tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học; mô hình hóa toán học; giải quyết vấn đề toán học.

- Tư duy và lập luận toán học: So sánh, phân tích dữ liệu, phân tích, lập luận để giải thích được các tính chất của định lí Thalès, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng trong ứng dụng vào tính chiều cao, khoảng cách.

- Mô hình hóa toán học: mô tả các dữ kiện bài toán thực tế, giải quyết bài toán tính khoảng cách, chiều cao gắn với định lí Thalès, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng.

- Giải quyết vấn đề toán học: Sử dụng các tính chất của định lí Thalès, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng để xử lí các bài toán có liên quan.

- Giao tiếp toán học: Đọc, hiểu thông tin toán học.

- Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: Sử dụng máy tính cầm tay; thước kẻ, ê -ke.

****3. Phẩm chất****

- Tích cực thực hiện nhiệm vụ khám phá, thực hành, vận dụng.

- Có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Khách quan, công bằng, đánh giá chính xác bài làm của nhóm mình và nhóm bạn.

- Tự tin trong việc tính toán; giải quyết bài tập chính xác.

****II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****

****1 - GV:****SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT (ghi đề bài cho các hoạt động trên lớp), các hình ảnh liên quan đến nội dung bài học,...

****2 - HS****:

- SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

****III. CHUỖI HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****

****A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)****

****a) Mục tiêu:****

- Tạo hứng thú, thu hút HS tìm hiểu nội dung bài học.

****b) Nội dung:****HS đọc bài toán mở đầu và thực hiện bài toán dưới sự dẫn dắt của GV (HS chưa cần giải bài toán ngay).

****c) Sản phẩm:****HS nắm được các thông tin trong bài toán và dự đoán câu trả lời cho câu hỏi mở đầu theo ý kiến cá nhân.

****d) Tổ chức thực hiện:****

****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:****

- GV yêu cầu HS nhắc lại các tính chất, định lí của Định lý Thalès, định lí Pythagore, hai tam giác đồng dạng.

****Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:****HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu theo dẫn dắt của GV.

****Bước 3: Báo cáo, thảo luận:****GV gọi đại diện một số thành viên nhóm HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

****Bước 4: Kết luận, nhận định:****GV ghi nhận câu trả lời của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào tìm hiểu bài học mới: “ Trước đây, chúng ta đã được học về định lí Thalès, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng. Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu cách ứng dụng các kiến thức này để đo chiều cao, khoảng cách trong thực tế. Các kiến thức này có vai trò quan trọng trong nhiều lĩnh vực của đời sống, từ xây dựng, kiến trúc đến đo đạc địa chính, hàng hải,... Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu một số ứng dụng cụ thể của các kiến thức này trong bài học hôm nay”.

=> ****ỨNG DỤNG ĐỊNH LÍ THALÈS, ĐỊNH LÍ PYTHAGORE VÀ TAM GIÁC ĐỒNG DẠNG ĐỂ ĐO CHIỀU CAO, KHOẢNG CÁCH****

****B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI****

****a) Mục tiêu:****

- HS biết cách sử dụng các định lí, tính chất của định lí Thalès, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng vào các bài toán thực tế như đo khoảng cách; chiều cao tòa nhà,…

****b) Nội dung:****

- HS đọc SGK, nghe giảng, thực hiện các nhiệm vụ được giao, suy nghĩ trả lời câu hỏi, thực hiện HĐ1, 2; Luyện tập.

****c) Sản phẩm:****HS hình thành được kiến thức bài học, câu trả lời của HS cho các câu hỏi, HS nắm được cách sử dụng các định lí, tính chất của định lí Thalès, định lí Pythagore và tam giác đồng dạng vào các bài toán thực tế như đo khoảng cách; chiều cao tòa nhà,…

**d) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

****Hoạt động 1: Ứng dụng định lí thalès, định lí pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao, khoảng cách****

****HĐ1****

Hướng dẫn (H.T.1)



- Dựng cọc AC thẳng đứng trên mặt đất, chỉnh cho thước ngắm đi qua đỉnh C' của ngọn cây.

- Xác định giao điểm B của đường thẳng CC' (chứa thước ngắm) với mặt đất.

- Gọi A là gốc cây thì AC //A'C' Theo định lí Thalès ta có: $\frac{AC}{A'C'}=\frac{BA}{B'A'}$

- Đo các khoảng cách AC,BA',BA và tính chiều cao A'C' của cây theo công thức:

 $A'C'=\frac{B'A'.AC}{BA}$

-> Các nhóm thực hiện đo chiều cao của một hiện vật xác định theo các vị trí khác nhau, rồi báo cáo và so sánh kết quả.

- GV chia HS thành các nhóm ứng với các tổ trong lớp và hướng dẫn cho HS chuẩn bị vật liệu của ****HĐ1****.

+ Chuẩn bị dụng cụ yêu cầu như trong SGK.

- GV lựa chọn sẵn đối tượng để đo chiều cao (ngọn cây, cột cờ của trường học, hoặc một tòa nhà,…).

- GV yêu cầu các nhóm nghiên cứu các bước thực hiện HĐ và lựa chọn các vị trí khác nhau để đo chiều cao của đối tượng cần đo đã được lựa chọn.

+ GV cho HS đọc – hiểu và nghiên cứu phần hướng dẫn SGK.

- Sau khi HS thực hiện đo đạc và tính toán. GV yêu cầu đại diện nhóm HS trình bày kết quả mà nhóm mình thu được.

****Hoạt động 2: Ứng dụng định lí thalès, định lí pythagore và tam giác đồng dạng để đo chiều cao, khoảng cách****

**Phương pháp 1:**

- Dùng giác kế chọn một điểm  sao cho  vuông góc , chọn điểm  trên đường thẳng  sao cho  vuông góc với .

- Đo độ dài các đoạn thẳng  và tính kết quả độ dài đoạn thẳng .

**Phương pháp 2:**

- Lấy một điểm  tùy ý khác điểm  và không nằm trên đường thẳng

- Sử dụng giác kế xác định số đo các góc

- Vẽ lên giấy hai tam giác có các  và  tương ứng bằng các góc của tam giác đồng dạng

- Đo độ dài đoạn thẳng  bằng thước dây và độ dài các đoạn thẳng  bằng thước kẻ.

- Tính độ đoạn  theo công thức

- GV chuẩn bị đồ dùng dạy học hoặc hướng dẫn HS chuẩn bị dụng cụ để thực hiện **HĐ2**.

- GV chọn sẵn vị trí thực hiện HĐ2 sao cho gần với vị trí thự hiện HĐ1.

+ Tùy vào từng địa hình của địa phương, GV có thể chọn đo chiều ngang của một máng nước thủy lợi, cây cầu,….

- GV chia lớp thành 5 – 6 nhóm, yêu cầu một số nhóm thực hiện việc đo đạc khoảng cách theo Phương pháp 1, Một số nhóm thực hiện theo Phương pháp 2.

- GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm HS trình bày kết quả mà nhóm mình thu được và cho nhận xét.

- Các nhóm khác nhau có thể xác định vị trí các điểm khác nhau và so sánh kết quả cuối cùng với nhau.

- GV tổ chức cho HS thực hiện phần **Luyện tập** theo nhóm vừa chia trên HĐ2.

+ Các nhóm theo luận và đưa ra đáp án thống nhất.

+ GV chỉ định ngẫu nhiên 1 HS đứng tại chỗ trình bày đáp án.

+ HS còn lại nhận xét và bổ sung.

+ GV chữa bài và chốt đáp án.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HĐ cá nhân: HS suy nghĩ, hoàn thành vở.

- HĐ cặp đôi, nhóm: các thành viên trao đổi, đóng góp ý kiến và thống nhất đáp án.

Cả lớp chú ý thực hiện các yêu cầu của GV, chú ý bài làm các bạn và nhận xét.

- GV: quan sát và trợ giúp HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS trả lời trình bày miệng/ trình bày bảng, cả lớp nhận xét, GV đánh giá, dẫn dắt, chốt lại kiến thức.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm trong bài.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần: 34****Tiết: 70** |  **Ngày soạn: 1/5/2024** **Ngày dạy: 21/5/2024** |

**BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG VII**

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

**-**Ôn tập, củng cố kiến thức về giải phương trình bậc nhất một ẩn, phương trình đưa được về dạng phương trình bậc nhất một ẩn, đồ thị của hàm số bậc nhất

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Hs tự đọc, nghiên cứu sách giáo khoa và hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết vận dụng các tính chất của các phép tính để tính toán một cách linh hoạt, sáng tạo, trình bày bài giải ngắn gọn, hợp lí.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tính toán: Tìm nghiệm của phương trình bậc nhất một ẩn.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Giải bài toán bằng cách lập phương trình

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực hiện.

- Trung thực: Trung thực trong hoạt động nhóm và báo cáo kết quả.

- Trách nhiệm: Trách nhiệm của học sinh khi thực hiện hoạt động nhóm, báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- Giáo án, thước thẳng, máy chiếu.

**2. Học sinh:**

- Dụng cụ học tập, sách giáo khoa, chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

**III. Chuỗi hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** ID132022KNTTSTT 66

**a) Mục tiêu:** Gợi mở động cơ dẫn đến Ôn tập chương VII.

**b) Nội dung:** Câu hỏi gợi mở của giáo viên

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

 **GV giao nhiệm vụ học tập**

GV chiếu bài tập trắc nghiệm lên màn hình

Yêu cầu HS hoạt động cá nhân:

**Câu 1.**  Phương trình nào sau đây là phương trình bậc nhất một ẩn?

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 2.** Tập nghiệm S của phương trình 3(x+1)-(x-2)=7-2x là

A. x - 1 =0              B. 4x2 - 1 = 0

C. x2 + 1 = 0           D. 2x - 1 = 3

**Câu 3**. Hàm số nào sau đây là hàm số bậc nhất?

A.  B. 

C.  D. 

**Câu 4.** Đường thẳng có hệ số góc bằng 2 và đi qua điểm (-1;2) là:

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 5.** Giá trị m để đường thẳng  song song với đường thẳng  ?

A. m = -3 B. m = -2

C. m = 2 D. m = 1

**\* HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm trên phần mềm Plicker.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động cá nhân.

Hướng dẫn hỗ trợ: Ứng với mỗi nội dung câu trả lời, GV cho HS giải thích để ôn củng cố.

**\* Báo cáo, thảo luận**

- HS cả lớp quan sát, nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a) Mục tiêu:** HS nắm lại nội dung chương VII

**b) Nội dung:** HS tổng hợp lại kiến thức đã được hoc trong chương VII

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

d) **Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ học tập**

- GV đại diện các nhóm lên trình bày sơ đồ tư duy tổng hợp kiến thức đã học trong chương VII đã chuẩn bị trước đó:

**\* HS thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, ghi nhớ lại kiến thức, trả lời câu hỏi.

**\* Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện các nhóm đứng tại chỗ trình bày yêu cầu của GV đưa ra.

**\* Kết luận, nhận định**

GV đưa ra nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:** HS biết cách giải phương trình đơn giản quy về phương trình bậc nhất một ẩn, ôn tập về hàm số bậc nhất và đồ thị hàm số bậc nhất.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu làm các bài tập 7.46; 7.50

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 7.46; 7.50

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**

- GV yêu cầu HS làm Bài 7.46/SGK-57

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động cá nhân vào vở

Hướng dẫn hỗ trợ: Ta áp dụng các tính chất, quy tắc nào để giải phương trình?

**\* Báo cáo, thảo luận 1**

- Đại diện 2 HS lên bảng trình bày bài làm của mình.

- HS đổi bài kiểm tra chéo, chú ý theo dõi, quan sát nhận xét bài làm của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 1**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức

 **GV giao nhiệm vụ học tập 2**

- GV yêu cầu HS thực hiện Bài 7.50/SGK-58

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động nhóm đôi

Hướng dẫn hỗ trợ:

+ Điều kiện để hai đường thẳng song song

+ Xác định giao điểm A và B như thế nào?

**\* Báo cáo, thảo luận 2**

- HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.

- HS cả lớp quan sát, lắng nghe phân tích của giáo viên

**\* Kết luận, nhận định 2**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức đã học trong chương VII để làm bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu làm bài tập 7.47; 7.48; 7.49.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải bài tập 7.47; 7.48; 7.49

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**

- GV yêu cầu HS làm Bài 7.47/SGK-57

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động cá nhân vào vở

**\* Báo cáo, thảo luận 1**

- Đại diện 1 HS đứng tại chỗ trình bày bài làm của mình.

- HS đổi bài kiểm tra chéo, chú ý theo dõi, quan sát nhận xét bài làm của bạn.

**\* Kết luận, nhận định 1**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**

- HS hoàn thành phiếu bài tập để làm bài 7.48

- HS làm việc cá nhân

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**

-Hoàn thành phiếu theo mẫu

**\* Báo cáo, thảo luận 2**

- Đưa bài làm của 1 vài HS lên rồi yêu cầu HS nhận xét

**\* Kết luận, nhận định 2**

- GV nhận xét bài làm của HS trên bảng.

GV: Qua bài này các em cần nắm được các kiến thức cơ bản nào?

**\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**

**-** GV chia lớp thành các đội thích hợp. Phát bảng phụ cho mỗi nhóm.

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm thực hiện bài 7.49

Luật chơi: Trong 3 phút, các đội có nhiệm vụ hoàn thành lời giải Bài 7.49.

**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**

- HS lắng nghe, quan sát và thực hiện các yêu cầu của giáo viên.

- Phương thức hoạt động: HS hoạt động nhóm.

**\* Báo cáo, thảo luận 3**

- Các đội treo bảng nhóm lên bảng.

- HS cả lớp quan sát, GV gọi 1 HS đại diễn mỗi nhóm nhận xét câu trả lời của các nhóm khác.

**\* Kết luận, nhận định 3**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

- GV chốt lại kiến thức.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần: 34****Tiết: 69** |  **Ngày soạn: 1/5/2024** **Ngày dạy: 24/5/2024** |

**THỰC HIỆN TÍNH TOÁN TRÊN PHÂN THỨC ĐẠI SỐ VÀ VẼ ĐỒ THỊ VỚI PHẦN MỀM GEOGEBRA**

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- Sử dụng được phần mềm Geogebra để tính toán các phép tính trên đa thức.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực hoạt động nhóm, trao đổi, thảo luận về cách sử dụng phần mềm Geogebra.

- Tự chủ và tự học: Biết lựa chọn các nguồn tài liệu phù hợp để tìm hiểu thêm về kiến thức về việc sử dụng phần mềm Geogebra trong toán học.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết cách vận dụng kiến thức về phần mềm Geogebra vào giải quyết một số vấn đề toán học một cách sáng tạo.

**\* Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học: Trình bày được công dụng và cách sử dụng phần mềm Geogebra trong tính toán trên đa thức.

- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: Biết cách sử dụng phần mềm Geogebra để thực hiện tính toán trên đa thức.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Có ý thức tìm hiểu ôn tập và mở rộng kiến thức.

- Trung thực: Báo cáo đúng kết quả hoạt động nhóm.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện hoạt động nhóm và tìm hiểu kiến thức bài học.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:**

- SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, máy tính có cài đặt phần mềm Geogebra hoặc có kết nối Internet.

- Phòng học máy tính có cài đặt phần mềm Geogebra hoặc có kết nối Internet.

**2. Học sinh:**

- SGK, SBT.

- Đọc tìm hiểu trước về phần mềm Geogebra.

**III. Chuỗi hoạt động dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**ID132022KNTTSTT 66

**a) Mục tiêu:**

- HS thấy được nhu cầu và cách sử dụng của phần mềm GeoGebra để thực hiện phép tính trên đa thức.

**b) Nội dung:**

- GV cho HS xem video về cách sử dụng phần mềm GeoGebra để thực hiện phép tính trên đa thức: <https://youtu.be/fWqUkBMF9Fw>

**c) Sản phẩm:**

- Học sinh biết cách mở phần mềm sử dụng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* Giao nhiệm vụ học tập**

- GV chiếu video về cách sử dụng phần mềm GeoGebra để thực hiện phép tính trên đa thức và yêu cầu HS theo dõi, nêu cách mở phần mềm và mở mục tính trên đa thức, một số lưu ý khi nhập biểu thức trong phần mềm Geogebra.

**\* Thực hiện nhiệm vụ**

- HS theo dõi video hướng dẫn và trả lời câu hỏi.

**\* Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời câu hỏi của GV.

- HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định**

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a) Mục tiêu:**

- HS biết sử dụng phần mềm Geogebra để thực hiện phép tính trên đa thức: Cộng, trừ, nhân đa thức; Khai triển các biểu thức; Phân tích đa thức thành nhân tử; Chia đa thức.

**b) Nội dung:**

- HS theo dõi GV hướng dẫn cách sử dụng phần mềm Geogebra cho từng nội dung: Cộng, trừ, nhân đa thức; Khai triển các biểu thức; Phân tích đa thức thành nhân tử; Chia đa thức.

**c) Sản phẩm:**

- Cách sử dụng phần mềm Geogebra để: Cộng, trừ, nhân đa thức; Khai triển các biểu thức; Phân tích đa thức thành nhân tử; Chia đa thức.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV hướng dẫn HS mở và khởi động phần mềm Geogebra 

**\* Giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS đọc thông tin SGk và tìm hiểu cách sử dụng phần mềm Geogebra để thực hiện các phép tính trên đa thức. Yêu cầu HS hoạt động nhóm:

Nhóm 1: Cộng, trừ, nhân đa thức.

Nhóm 2: Khai triển các biểu thức.

Nhóm 3: Phân tích đa thức thành nhân tử.

Nhóm 4: Chia đa thức.

**\* Thực hiện nhiệm vụ**

- HS theo dõi và thảo luận nhóm làm việc.

- GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.

**\* Báo cáo, thảo luận**

- HS báo cáo kết quả hoạt động nhóm.

- HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định**

- GV chốt kết quả, kiến thức, đưa ra chú ý cho HS.

*\* Lưu ý:*

- GV lưu ý HS cách nhập lệnh và trợ giúp HS khi cần.

- GV cần lưu ý cho HS sự khác nhau giữa hai câu lệnh Factor(<đa thức>) và IFactor(<đa thức>).

- GV lưu ý cho HS sự khác nhau về kết quả giữa các câu lệnh Div, Mod, Division.

- GV đưa ra chú ý cho HS về cách sử dụng giao diện tiếng Việt (khuyến khích HS nên sử dụng giao diện tiếng Anh).

**3-4. Hoạt động 3-4: Luyện tập – Vận dụng**

**a) Mục tiêu:**

- HS biết vận dụng các kiến thức đã học về cách sử dụng phần mềm Geogebra thực hiện tính toán trên đa thức.

**b) Nội dung:**

- HS thực hiện giải các bài tập phần thực hành: SGK/114.

**c) Sản phẩm:**

- Lời giải các bài tập phần thực hành làm trên phần mềm Geogebra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**\* Giao nhiệm vụ học tập**

- GV giao nhiệm vụ cho HS yêu cầu HS làm các bài tập 1, 2, 3, 4 phần thực hành SGK/114.

Nhóm 1: Bài 1.

Nhóm 2: Bài 2.

Nhóm 3: Bài 3.

Nhóm 4: Bài 4.

**\* Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, giải bài toán trên phần mềm Geogebra theo sự hướng dẫn của GV.

**\* Báo cáo, thảo luận**

- HS lên bảng trình bày lời giải.

- HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.

**\* Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chữa bài của HS và kết luận.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần: 34****Tiết: 70** |  **Ngày soạn: 1/5/2024** **Ngày dạy: 24/5/2024** |

**MÔ TẢ THÍ NGHIỆM NGẪU NHIÊN VỚI PHẦN MỀM EXCEL**

**I. Mục tiêu:**

**1. Kiến thức:**

- Làm quen với một phương pháp thu thập dữ liệu mới đó là phương pháp mô phỏng trên máy tính.

- Ôn lại được cách tính xác suất thực nghiệm của một sự kiện.

- Thấy được mối liên hệ giữa xác suất và xác suất thực nghiệm: khi số lần thực hiện thí nghiệm càng lớn thì xác suất thực nghiệm càng xấp xỉ tốt cho xác suất.

**2. Năng lực**

+ Biết sử dụng phần mềm bảng tính Excel để tính xác xuất ngẫu nhiên.

 + Hiểu và sử dụng các hàm RANDBETWEEN, VLOOKUP, COUNTIF để thực hành tính xác suất ngẫu nhiên.

**3. Phẩm chất.** Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. Giáo viên: SGK, kế hoạch bài dạy, máy tính, máy chiếu.

2. Học sinh: SGK, máy tính có cài đặ phần mềm bảng tính; Tìm hiểu cú pháp của các hàm RANKBETWEEN, VLOOKUP, COUNTIF.

**III. Chuỗi hoạt động dạy học.**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (8’)**

**a) Mục tiêu:** Gợi động cơ sử dụng phần mềm bảng tính Excel.

**b) Nội dung:** HS khởi động máy tính có kết nối INTERNET để tìm kiếm thông tin và hoàn thành bài tập nhóm trên phiếu học tập.

**c) Sản phẩm:** Kết quả bài tập nhóm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên hàm** | **Tác dụng** | **Cú pháp** |
| RANDBETWEEN | Chọn ra một giá trị ngẫu nhiên nằm giữa các số bạn chỉ định là giá trị cao nhất và giá trị thấp nhất | =**RANDBETWEEN(bottom,top)***Trong đó:** - bottom là số nguyên nhỏ nhất mà hàm RANDBETWEEN có thể trả về.
* - top là số nguyên lớn nhất mà hàm RANDBETWEEN có thể trả về.
 |
| VLOOKUP | Hàm dò tìm dữ liệu | = **VLOOKUP (lookup\_value, table\_array, col\_index\_num, [range\_lookup])***Trong đó:*- Lookup\_value: Giá trị cần tìm kiếm. Bạn có thể điền giá trị trực tiếp hoặc tham chiếu tới ô chứa giá trị đó trên bảng tính.- Table\_array: Bảng giới hạn dò tìm.- Col\_index\_ num: Số thứ tự của cột cần dò tìm, tính từ trái qua phải.- Range\_lookup: Kiểu tìm kiếm, gồm 2 kiểu:- TRUE: Tìm kiếm tương đối, tương ứng Range\_lookup = 1- FALSE: Tìm kiếm chính xác, tương ứng Range\_lookup = 0 |
| COUNTIF | Hàm đếm số ô chứa giá trị thỏa mãn điều kiện cho trước | =COUNTIF(range,criteria)*Trong đó:** - Range: Là vùng cần đếm dữ liệu bắt buộc phải có.
* - Criteria: là điều kiện để đếm dữ liệu trong Range, cần để trong dấu ngoặc kép, có thể là kiểu văn bản, kiểu số, biểu thức hay tham chiếu ô.
 |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:** GV phát phiếu học tập: Hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên hàm** | **Tác dụng** | **Cú pháp** |
| RANDBETWEEN |  |  |
| VLOOKUP |  |  |
| COUNTIF |  |  |

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS trao đổi, tìm kiếm thông tin trên INTERNET trong 2p và hoàn thành bài tập nhóm.

**- Báo cáo, thảo luận:** Đại diện nhóm giơ tay phát biểu; đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả, trên cơ sở đó, dẫn dắt HS vào bài mới: “Chúng ta đã biết cách tính xác suất thực nghiệm của một sự kiện và biết cú pháp các hàm RANDBETWEEN, VLOOKUP, COUNTIF. Vận dụng vào tiết học hôm nay để giải quyết một số bài toán=> Bài mới.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

Hoạt động: Thu thập dữ liệu và mô phỏng trên máy tính **(20’)**

**a) Mục tiêu:**

**-** Học sinh hiểu và biết sử dụng được các hàm RANDBETWEEN, VLOOPUP, COUNTIF trên bảng tính Excel trong việc mô tả thí nghiệm ngẫu nhiên.

**b) Nội dung:**

- HS tìm hiểu bài toán: Một túi kín đựng 6 quả bóng có cùng kích thước, trong đó có 3 quả bóng màu xanh, 2 quả bóng màu đỏ và 1 quả bóng màu vàng. Lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong túi 100 lần (có hoàn lại). Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Lấy một quả bóng màu xanh”.

- HS làm theo các bước thực hiện theo hướng dẫn trong SGK.

**c) Sản phẩm:** Xác suất của biến cố “Lấy một quả bóng màu xanh”.

Câu 1. Cần làm theo 5 bước hướng dẫn thực hành như SGK.

Câu 2. Muốn kết quả của xác suất càng đạt kết quả xấp xỉ tốt thì ta phải tăng số lần thực hiện thí nghiệm lên càng nhiều.

Câu 3. Thu được bảng sau:



Giải thích kết quả

Lần 1 lấy được quả bóng màu Xanh, lần 2 lấy được quả bóng màu đỏ, lần 3 lấy được quả bóng màu đỏ … kết quả của các lần lấy bóng được cho trong cột D. Sau 100 lần, xác suất thực nghiệm của biến cố “Lấy được quả bóng màu xanh” là 0,45.

- Tăng số lần thực nghiệm lên 200 thì kết quả của số lần lấy bóng được cho trong cột D.



Sau 200 lần, xác suất thực nghiệm của biến cố “lấy được quả bóng màu xanh” là 0,235.

**d) Tổ chức thực hiện:**

 GV giao nhiệm vụ học tập

- Yêu cầu HS đọc các bước thực hiện trong SGK-trang 134 và trả lời câu hỏi

Câu 1. Để tính được xác suất của biến cố “Lấy một quả bóng màu xanh” bằng phần mềm bảng tính Excel ta cần làm những việc gì?

Câu 2. Muốn kết quả của xác suất càng đạt kết quả xấp xỉ tốt thì ta làm như thế nào?

Câu 3. Thực hành và giải thích kết quả thực hành cá nhân.

\* HS thực hiện nhiệm vụ

- HS trả lời các câu hỏi và thực hành

\* Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu cá nhân HS báo cáo kết quả.

- HS khác so sánh kết quả với nhau, nhận xét.

\* Kết luận, nhận định

- GV khẳng định hàm RANDBETWEEN đó là mỗi khi bạn thực hiện một phép tính trên trang tính thì hàm sẽ trả về số ngẫu nhiên mới (nghĩa là một kết quả khác).

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – Vận dụng**

a) Mục tiêu: HS vận dụng thực hành với thí nghiệm tương tự như thí nghiệm trên.

b) Nội dung: Em hãy luyện tập tương tư với thí nghiệm sau:

Một túi kín đựng 8 bóng có cùng kích thước, trong đó có 1 quả màu xanh, 2 quả màu vàng, 2 quả màu đỏ và 3 quả màu đen. Lấy ngẫu nhiên một quả bóng trong túi 200 lần (có hoàn lại). Tính xác suất thực nghiệm của biến cố “Lấy được quả bóng không phải màu đen”

c) Sản phẩm: Kết quả thực hiện thí nghiệm của ca nhân HS.

Bảng kết quả



d) Tổ chức thực hiện:

\* GV giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu học sinh đọc nội dung thí nghiệm và phân tích tìm câu trả lời rồi tiến hành mô phỏng thí nghiệm trên phần mềm bảng tính Excel.

\* HS thực hiện nhiệm vụ

Thực hành trên máy tính cá nhân

\* Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu cá nhân HS báo cáo kết quả.

- HS khác so sánh kết quả với nhau, nhận xét.

\* Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.